

Bản án số: 475/2021/HC-PT

Ngày: 13-12-2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 106/2021/TLPT-HC ngày 29 tháng 01 năm 2021 về “*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HCST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2579/2021/QĐPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Ngô Thị Thu B, sinh năm 1949; địa chỉ: Số 256 tổ 21, ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; (Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trịnh Văn Hiệp – Chi nhánh Văn phòng luật sư Gia Thành, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam; (Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Lê Quang Đ – Phó giám đốc, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

- Ông Lương Nguyễn Đăng D – Phó giám đốc, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh; (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Bảo Ch – Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

- Ông Trần Văn L – Viên chức, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tây Ninh; (Có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

3.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
(Vắng mặt).

3.3. Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Sĩ, chức vụ: Chủ tịch; (Có mặt).

3.4. Bà Trần Thị P, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 285, tổ 6 (tổ 21 mới), ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; (Có đơn xin vắng mặt).

3.5. Ông Phan Tấn A, sinh năm 1944; địa chỉ: Tổ 6, ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; (Có đơn xin vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện – bà Ngô Thị Thu B trình bày:

Nguồn gốc phần đất diện tích 3.312 m² tọa lạc tại ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bà đang khiếu kiện nằm trong tổng diện tích 7.500m² bà được Nhà nước cấp vào năm 1973.

Năm 1977, gia đình bà có cho một số người dân chạy giặc từ Campuchia về ở nhờ trên đất, trong đó có gia đình bà Nguyễn Thị B1 được gia đình bà cho mượn tạm phần đất diện tích 50m² để cất một căn nhà tạm ở đậu trên đất, sau đó bà B1 trở về Campuchia, nhà đất trên do ông Nguyễn Đức Ch tiếp tục quản lý, sử dụng. Năm 1982, gia đình ông Ch trả lại đất cho gia đình bà, căn nhà tạm ở trên đất và hoa màu ngắn ngày thì bán lại cho ông Trần Văn Ch1. Gia đình bà tiếp tục quản lý sử dụng phần đất diện tích 50 m² nêu trên.

Ngày 13/6/1996, bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00009QSDĐ/450304 với phần đất diện tích 27.774 m². Trong đó, đối với phần đất diện tích 7.500 m² gia đình bà được cấp năm 1973 thì bà chỉ được cấp 4.045 m². Sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà đem thế chấp tại

Ngân hàng ngay nên không xem bà được cấp giấy có đúng với diện tích bà đang sử dụng hay không.

Đến năm 1999, bà Trần Thị P đến cất nhà trên đất, bà ngăn cản thì được biết bà P mua lại phần đất chiếm sử dụng của gia đình bà từ ông Trần Thanh S (trong khi ông Sáng không sử dụng đất của gia đình bà ngày nào) và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 3.312 m².

Năm 2010, bà làm đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân (sau đây ghi tắt là UBND) huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 27/3/2010 UBND huyện Tân Châu ban hành Quyết định số 1923/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà có nội dung bác một phần đơn khiếu nại của bà, chấp nhận một phần khiếu nại về việc xem xét quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Thanh S và hộ bà Ngô Thị Thu B. Bà tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngày 13/4/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 có nội dung bác đơn khiếu nại của bà, công nhận Quyết định số 1923/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay, UBND huyện Tân Châu đã giao thêm cho bà phần diện tích 2.124 m², tổng cộng phần đất bà đang quản lý sử dụng hiện nay là 6.169 m², còn 1.188 m² bà P đang lấn chiếm sử dụng, bà không đồng ý do năm 1973 bà được nhà nước cấp phần đất diện tích 7.500 m².

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011, vì quyết định trên ban hành không đúng thẩm quyền, hoàn toàn trái sự thật khách quan, bà không bán đất cho ông Ch, ông Ch cũng không bán đất cho ông Chiêu mà chỉ bán hoa màu và căn nhà tạm trên đất, ông Sáng không phải là chủ sử dụng đất mà lại tiếp tục sang nhượng cho bà P.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ban hành Công văn số 2874/UBND-TD ngày 26/12/2019 ghi ý kiến của mình đã nộp cho Tòa án, nội dung Công văn là giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh - Ông Khải, ông Trúc thống nhất trình bày: Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh đã cấp cung cấp Công văn số: 2874/UBND-TD ngày 26-12-2019 ghi ý kiến của mình đã nộp cho Tòa án. Theo yêu cầu của người khởi kiện trình bày tại phiên tòa, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến như sau: Giữ nguyên Quyết định số: 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

Có ban hành Công văn số 121/UBND ngày 15/01/2020 ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như sau: Giữ nguyên quan

điểm giải quyết tại Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

Có ban hành Công văn số 393/UBND ngày 01/9/2020 ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như sau: Việc UBND tỉnh ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô thị Thu B, công nhận Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu là chuẩn xác, đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị P trình bày: Nguồn gốc phần đất diện tích 1.188m² tọa lạc tại ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bà đang quản lý sử dụng là do bà mua lại từ ông Trần Thanh S vào năm 1998, việc mua bán có địa phương xác nhận và bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1997 bà tiến hành xây nhà trên đất nhưng bà B không ngăn cản. Đến năm 2000, bà xây hàng rào thì bà B bắt đầu khiếu nại.

Do đó, bà không đồng ý với việc khởi kiện của bà B và yêu cầu Tòa án vẫn giữ nguyên quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Phan Tấn A trình bày: Ông thống nhất theo yêu cầu của bà B là hủy Quyết định số: 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện - ông Trịnh Văn Hiệp trình bày: Năm 1982, UBND xã Tân Hội có mượn của bà B một phần đất (không rõ diện tích, tứ cận) để làm bến xe, nhưng chỉ sử dụng một thời gian rồi trả lại cho bà B. Bà B là người trực tiếp quản lý sử dụng phần đất 3.312 m² để trồng cây lâu năm cho đến nay, hiện vẫn còn gốc cây. Việc ông Sáng chuyển nhượng cho bà P phần đất diện tích 1.188 m² là không có căn cứ, do không ai biết ông Sáng sử dụng diện tích đất bao nhiêu nên việc xác định ông Sáng sử dụng 1.188 m² rồi sau đó chuyển nhượng cho bà P là không có cơ sở pháp lý. Do bà B yêu cầu bà P trả lại đất, và đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HCST ngày 29 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ vào quy định tại Điều 136 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thu B.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2020 người khởi kiện - bà Lê Thị Thu B kháng cáo, nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Ngô Thị Thu B cùng luật sư có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh căn cứ vào nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp và ban hành Quyết định số 811/QĐ-YBND ngày 13/4/2011 bác đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; căn cứ trình bày của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, người bị kiện và người liên quan; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Thu B, ông Phan Tấn A làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng Hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người có kháng cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo.

[2]. Xét về nội dung kháng cáo: Bà Thu B kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu hủy quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

[2.1]. Xét về thẩm quyền ban hành quyết định số 811/QĐ-UBND: Ngày 13/4/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà B khiếu nại Quyết định số 1923/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2005.

[2.2]. Xét về nội dung quyết định số 811/QĐ-UBND:

Nguồn gốc phần đất diện tích 3.312 m² tọa lạc tại ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là do Ch quyền cách mạng cấp cho bà Ngô Thị Thu B vào năm 1973 (nằm trong tổng diện tích bà B được cấp 7.500 m²).

Ngày 13/6/1996, ông Trần Thanh S được Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp GCNQSDĐ có số phát hành H 792167, số vào sổ 00495 QSDĐ/450304, diện tích 3.312 m², thửa đất số 83, tờ bản đồ số 100. Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Sáng và bà B là chưa đúng theo quy định tại Mục IV Thông tư số 302/ĐKTK ngày 28/10/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất về hướng dẫn thi hành quyết định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích sử dụng thực tế của ông Sáng chỉ có 1.188 m² nhưng lại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến 3.312 m². Do đó, UBND huyện Tân Châu ban hành Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 thu hồi, hủy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn Sáng phần đất diện tích 2.124 m²; lý do: Thực tế ông Trần Văn Sáng không có diện tích 2.124 m², hiện tại bà Ngô Thị Thu B đã và đang quản lý sử dụng ổn định từ năm 1973 đến nay là có căn cứ.

[2.3]. Xét về phần đất diện tích 1.188 m² bà B đang khiếu nại:

Ngày 15/11/2000 bà Ngô Thị Thu B làm đơn khiếu nại gửi UBND xã Tân Hội, huyện Tân Châu có nội dung yêu cầu làm sáng tỏ việc chị P đang quản lý, sử dụng phần đất này trước đây của gia đình bà hiến cho xã làm bến xe. Ngày 04/12/2000, UBND xã Tân Hội ban hành Công văn số 19/CV-UB về việc bác đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B, hướng dẫn bà Thu B khởi kiện đến Tòa án vì đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi nhận được Công văn số 19/CV-UB, bà Thu B không đồng ý và tiếp tục làm đơn tố cáo ông Đinh Văn Duy hiện là cán bộ địa Ch xã đã bán phần đất của bà cho chị P. Ngày 04/9/2003, UBND xã Tân Hội ban hành Công văn số 18/UB về việc bác đơn tố cáo của bà Ngô Thị Thu B.

Không đồng ý Công văn số 18/UB của UBND xã Tân Hội, bà Thu B làm đơn tố cáo với nội dung yêu cầu làm sáng tỏ việc đất của bà hiến cho xã ai đã tổ chức bán và số tiền bán được có nộp vào ngân sách không hay bỏ túi riêng.

Ngày 28/10/2004, UBND huyện Tân Châu ban hành Công văn số 182/UB về việc trả lời đơn tố cáo của bà Ngô Thị Thu B. Nội dung Công văn thể hiện: “Riêng diện tích 1.188 m² đất bà P đã mua lại của ông Sáng đã có sổ đỏ đang hoang nên việc mua bán của bà P không có gì sai trái với pháp luật nên để cho bà P tiếp tục sử dụng diện tích đất nói trên”... “UBND huyện Tân Châu yêu cầu Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện sớm tham mưu UBND huyện thu hồi diện tích 2.124 m² trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00495 do ông Trần Văn Sáng đứng tên để giao lại cho và Thu B quản lý”.

Không đồng ý Công văn số 182/UB của UBND huyện Tân Châu, bà Thu B tiếp tục làm đơn khiếu nại với các nội dung:

- Khiếu nại UBND xã Tân Hội đã không sử dụng phần đất bà cho rằng bà đã hiến để làm bến xe nhưng lại để cho cá nhân sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Yêu cầu UBND xã Tân Hội trả lại phần đất này cho bà, nếu không sử dụng vào mục đích công cộng.

- Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải làm rõ trách nhiệm của những cá nhân liên quan có sai phạm trong việc này.

- Khiếu nại UBND xã Tân Hội có sai phạm trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Thanh S và bà Ngô Thị Thu B.

Ngày 27/9/2010, Chủ tịch UBND huyện Tân Châu ban hành Quyết định số 1923/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B.

Nội dung phần quyết định như sau:

“Điều 1. Bác nội dung bà Ngô Thị Thu B khiếu nại UBND xã Tân Hội về việc yêu cầu trả lại phần đất mà bà cho rằng gia đình bà đã hiến cho UBND xã Tân Hội làm bến xe, nhưng không làm mà lại để cho tư nhân đăng ký kê khai sử dụng.

Công nhận nội dung bà Ngô Thị Thu B khiếu nại UBND xã Tân Hội đã có sai phạm trong việc thực hiện quy trình xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Thanh S và hộ bà Ngô Thị Thu B.

Điều 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với UBND xã Tân Hội tham mưu cho UBND huyện điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây UBND huyện đã cấp cho ông Trần Thanh Sáng và hộ bà Ngô Thị Thu B cho đúng diện tích thực tế theo quy định.

Các văn bản liên quan trước đây do UBND huyện Tân Châu ban hành, có nội dung trái với quyết định này đều không có hiệu lực thi hành.”

Quyết định số 1923/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nhận định chủ trương xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Thanh S là đúng pháp luật; còn phần diện tích chị Trần Thị P đang sử dụng, được sang nhượng lại từ ông Trần Thanh S, hiện do chị P đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hoàn toàn hợp pháp nên bác đơn khiếu nại của bà Thu B. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Tân Châu đã giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Ngô Thị Thu B với chị Trần Thị P.

Không đồng ý Quyết định số 1923/QĐ-UBND, bà Thu B tiếp tục có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Tây Ninh. Nội dung đơn ngày 20/10/2010 có nội dung: *“Tôi yêu cầu bồi thường cho tôi phần giá trị đất mà bà P đang chiếm dụng của tôi hoặc là bà P phải di dời để trả đất lại cho tôi”*.

Ngày 13/4/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND, nội dung quyết định:

“Điều 1. Công nhận Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B.

Lý do: Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu là chuẩn xác, đúng quy định của pháp luật.

1.1/- Bác đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B khiếu nại Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu.

Lý do: khiếu nại không có cơ sở pháp lý.

1.2/- Giao Chủ tịch UBND huyện Tân Châu thu hồi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00495/QSĐĐ/450304 đã cấp cho ông Trần Thanh S ngày 13/6/1996.

Lý do thu hồi: UBND huyện Tân Châu cấp thừa diện tích đất thực tế ông Trần Thanh S sử dụng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00010/QSĐĐ đã cấp cho bà Ngô Thị Thu B ngày 13/6/1996.

Lý do thu hồi: UBND huyện Tân Châu cấp thiếu diện tích đất thực tế gia đình bà Ngô Thị Thu B đang sử dụng.”

Như vậy, ngoài nội dung khiếu nại, tố cáo sai phạm trong xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Thanh S, cho bà Ngô Thị Thu B thì bà Ngô Thị Thu B luôn yêu cầu trả lại cho gia đình bà diện tích đất 1.188 m² do chị Trần Thị P đang sử dụng.

Phần đất diện tích 1.188 m², thửa số 221, tờ bản đồ số 100 do UBND huyện Tân Châu cấp GCNQSĐĐ cho chị Trần Thị P ngày 24/12/1998, có số vào sổ 01552 QSĐĐ/373/QĐ-UB(H).

Do đó, trường hợp bà Ngô Thị Thu B có khiếu nại đòi lại quyền sử dụng đất do chị Trần Thị P đang quản lý, sử dụng thì UBND phải hướng dẫn bà Thu B khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để Tòa án giải quyết theo thẩm quyền như Công văn số 19/CV-UB của UBND xã Tân Hội hướng dẫn bà Thu B khởi kiện đến Tòa án vì đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nội dung phần Quyết định số 1923/QĐ-UBND đã ghi: *“Điều 1. Bác nội dung bà Ngô Thị Thu B khiếu nại UBND xã Tân Hội về việc yêu cầu trả lại phần đất mà bà cho rằng gia đình bà đã hiến cho UBND xã Tân Hội làm bến xe, nhưng không làm mà lại để cho tư nhân đăng ký kê khai sử dụng.”*

Theo hồ sơ vụ án thể hiện phần đất 1.088m² nói trên nằm trong diện tích 7.500m² bà B được cấp vào năm 1973. Năm 1977 bà B có cho một số người từ Campuchia về ở nhờ trên đất, trong đó có gia đình bà Nguyễn Thị B1 (bà B1 có cất một căn nhà tạm) sau đó bà B1 về Campuchia, nhà đất trên do ông Nguyễn

Đức Ch tiếp tục quản lý sử dụng. Năm 1982 ông Ch bán lại nhà và hoa màu cho ông Trần Văn Ch1, ông Chiêu ủy quyền cho em ruột là ông Trần Văn Sáng quản lý sử dụng phần đất trên.

Năm 1995 ông Sáng đã đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được cấp 3.312 m². Thực tế ông Ch sử dụng diện tích đất 1.188m², phần 2.124m² do bà Thu B quản lý sử dụng từ 1973 đến nay. Sau khi được cấp đất, ngày 16/11/1998 ông Sáng sang nhượng toàn bộ diện tích được cấp cho bà P (việc chuyển nhượng có sự chứng thực của Ch quyền địa phương). Ngày 24/12/1998 bà P được UBND huyện Tân Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01552 /DSĐD/373/QĐ-UB với diện tích 1.188m². Bà P xây hàng rào và xây nhà bà B cũng không ngăn cản, đến khi nhà nước làm đường và bồi thường bà B mới khiếu nại. Như vậy từ năm 1977 đến thời điểm khiếu nại bà B không quản lý sử dụng đất, khi đăng ký kê khai gia đình bà B cũng không kê khai diện tích đất này, do đó gia đình bà không có quyền và nghĩa vụ gì đối với phần đất này, việc bà cho rằng đây là đất gia đình bà hiến cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hội để làm bến xe và yêu cầu Nhà nước xem xét trả lại phần đất bà P đang quản lý cho gia đình bà là không có cơ sở pháp lý.

Nội dung nêu trên là giải quyết yêu cầu của bà Ngô Thị Thu B đối với UBND xã Tân Hội, yêu cầu UBND xã Tân Hội trả đất cho bà Thu B. Do UBND xã Tân Hội không quản lý, sử dụng phần đất nào của bà Thu B nên Quyết định số 1923/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu đã bác đơn của bà Thu B là có căn cứ. Quyết định trên là quyết định không giải quyết yêu cầu của bà Thu B đối với phần đất bà P đang sử dụng, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, bà Thu B được quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để được giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Thu B với bà P, nếu bà Thu B có yêu cầu.

Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh đã công nhận Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Thu B là chuẩn xác, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của bà Thu B.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: bà B là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Thu B, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HCST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Ngô Thị Thu B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT,(HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh